

Số: 455 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.39714512 - Fax: 024.39335738;

Email: qlcnifc@yahoo.com;

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực:
Hóa học, sinh học (Phụ lục danh mục sản phẩm, hàng hóa kèm theo).

2. Số đăng ký: 111/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận cấp lần bảy và có hiệu lực đến ngày 13/11/2022./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

T. TỔNG CỤC TRƯỞNG

PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 455 /TĐC - HCHQ ngày 25/02/2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
I	Lĩnh vực: Sinh học		
1.	Thực phẩm và bề mặt môi trường	Phát hiện <i>Listeria monocytogenes</i> trong thực phẩm và bề mặt môi trường bằng phương pháp phát hiện phân tử (MDA)	NIFC.06.M.460 (Ref: AOAC 2016.08)
2.		Phát hiện <i>Salmonella</i> sp. trong thực phẩm và bề mặt môi trường bằng phương pháp phát hiện phân tử (MDA)	NIFC.06.M.461 (Ref: AOAC 2016.01)
3.		Phát hiện <i>Cronobacter</i> sp. trong thực phẩm và bề mặt môi trường bằng phương pháp phát hiện phân tử (MDA)	NIFC.06.M.462 (Ref: AOAC 2018.01)
4.		Định lượng Coliform/ <i>E. coli</i> phương pháp 3M	NIFC.06.M.468 (Ref: AOAC 2018.13)
5.		Định lượng <i>Enterobacteriaceae</i> phương pháp 3M	NIFC.06.M.469 (Ref: AOAC 2018.05)
6.	Đường tinh luyện	Định lượng nấm men và nấm mốc	NIFC.06.M.455 (Ref. ICUMSA GS 2/3-47:1998)
7.		Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	NIFC.06.M.456 (Ref. ICUMSA GS 2/3-41:1998)
8.	Khẩu trang	Khả năng bảo vệ chống nhiễm khuẩn	NIFC.06.M.471 (Ref. TCVN 8389-2:2010)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
9.		Độ vô khuẩn	NIFC.06.M.472 (Ref. Dược điển Việt Nam IV)
10.	Nước rửa tay	Khả năng diệt khuẩn	BS EN 1499:2013
II Lĩnh vực: Hóa học			
11.	Khẩu trang	Hàm lượng Arsen	NIFC.03.M.61 (Ref. TCVN 8389-1:2010)
12.		Hàm lượng Chì	
13.		Hàm lượng Cadmi	
14.		Hàm lượng Thủy ngân	
15.		Hàm lượng Antimon	
16.	Mỹ phẩm	Hàm lượng Arsen	NIFC.03.M.62 (Ref. ACM THA 05)
17.		Hàm lượng Chì	
18.		Hàm lượng Cadmi	
19.		Hàm lượng Thủy ngân	

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động thử nghiệm;

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists;

- BS: British Standard;

- NIFC: Phương pháp thử nghiệm nội bộ của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia./.

kg